

Số: 14/2023/QĐPT-VDS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên họp: Ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Phạm Ba Duy, Kiểm sát viên.

Từ ngày 08/3 đến ngày 10/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự phúc thẩm thụ lý số 87/2022/TLPT-VDS ngày 26/12/2023, về việc “Yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông”.

Do Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 1716/2022/QĐDS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp số 543/2023/QĐPT-DS ngày 23 tháng 02 năm 2023; giữa các đương sự:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Hồng A P (H)**, sinh năm 1946

2. Bà **Trần Thị D (H)**, sinh năm 1953

Cùng địa chỉ tạm trú: 335 **Hồ T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.**

*Người đại diện hợp pháp của ông **Hồng A P**, bà **Trần Thị D**:* Bà **Trà Thị Thu T**, sinh năm 1995; Địa chỉ: **P, B M, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** (Văn bản ủy quyền số 04558 quyền số 04/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/4/2021 tại Văn phòng công chứng **Nguyễn Kim C** và Giấy ủy quyền ngày 21/4/2021, có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty cổ phần Đ**; Địa chỉ trụ sở: **C L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Tấn K**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Căn hộ B.12.10 Chung cư CitiZen, **áp D, Khu dân cư T, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh** (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông **Đặng Minh T1**, sinh năm 1994; Địa chỉ: **I C, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh** (Văn bản ủy quyền không số ngày 06/3/2023, có mặt).

- Người kháng cáo: **Công ty cổ phần Đ**.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 29/10/2013, đơn sửa đổi bổ sung đơn kiện ngày 31/3/2022, người yêu cầu ông **Hồng A P (Hong Paul)**, bà **Trần Thị D (H)** và trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp đại diện hợp pháp của người yêu cầu trình bày:

Gia đình ông **Hồng A P (H)**, bà **Trần Thị D (H)** là cổ đông sáng lập góp vốn thành lập **Công ty Cổ phần Đ** (từ đây viết tắt **Công ty Đ**) Mã số doanh nghiệp: 3600509034.

Ngày 12/8/2013, ông **Hong P1**, bà **Hong T2** nhận được Thông báo số: 01/2013-TB-HĐQT về việc: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông năm 2013 đề ngày 08/8/2013 của Hội đồng quản trị **Công ty Đ** do ông **Đỗ Ngọc Olivier D1** - Chủ tịch Hội đồng quản trị ký tên. Theo Thông báo này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2013 của **Công ty Đ** sẽ được tổ chức vào ngày 26/8/2013 để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh tính đến 31/12/2012; Kế hoạch đầu tư kinh doanh năm 2013 - 2014; Bình bầu hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ tháng 8/2013 - 8/2016.

Sau khi nhận được Thông báo này, ngày 16/8/2013, ông **Hong P1** và bà **Hong T2** đã có **T3** từ chối tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2013 **Công ty Đ** do đang có tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng cổ phần với ông Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty này.

Trong thư từ chối này, ông **Hong P1** và bà **Hong T2** đã nêu rõ lý do là “Giữa ông bà và ông Chủ tịch Hội đồng quản trị đang có tranh chấp với nhau về hợp đồng chuyển nhượng cổ phần tại Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2010 cho đến nay đang chờ giải quyết theo trình tự pháp luật quy định. Do vậy, chưa có cơ sở về số cổ phần giữa các bên có quyền biểu quyết, cấp thẻ biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông thì không thể tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp quy định dù có tiến hành cũng không được coi là hợp pháp theo luật định”.

Tuy nhiên, sau khi nhận được Thông báo của ông **Hong P1** và bà **Hong T2**, ông **Đỗ Ngọc O D1** và **Công ty Đ** cũng không có bất kỳ phản hồi nào đến ông bà và vẫn tiếp tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2013 và ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ/ĐHĐCĐ/Hai **T** vào ngày 27/8/2013 của **Công ty Đ**. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông năm 2013 của **Công ty Đ** không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh

nghiệp năm 2005, đồng thời trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ/ĐHĐCĐ/Hai **T** vi phạm pháp luật, cụ thể:

Tại thời điểm cuộc họp, không xác định được số cổ phần của cổ đông trong **Công ty Đ** để xác định điều kiện triệu tập và tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Thông báo số 01/2013-TB-HĐQT ngày 08/08/2013 gửi đến ông **Hong P1** và bà **Hong T2** không có kèm theo chương trình họp, bất kỳ mẫu phiếu biểu quyết và các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không đảm bảo theo quy định tại Điều 100 Luật Doanh nghiệp năm 2005 nêu trên là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của cổ đông.

- Trình tự, thủ tục ra Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01 của Đại hội đồng cổ đông của **Công ty Đ** là vi phạm quy định của pháp luật vì không tuân theo các hình thức được quy định tại Điều 104 Luật Doanh nghiệp năm 2005 (bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần - mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông) mà dựa vào số lượng cổ đông có mặt, cụ thể Biên bản ghi nhận các vấn đề được thông qua đều là “- *Đồng ý: 2 phiếu, tương đương 100% vốn điều lệ*”.

Việc bầu Ban kiểm soát của Đại hội đồng cổ đông **Công ty Đ** trái pháp luật. Tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1 của **Công ty Đ** ghi nhận Đại hội đồng cổ đông đã bầu Ban kiểm soát chỉ gồm 2 thành viên (bà **Liêu Thị P2** – Trưởng ban kiểm soát và ông **Võ Hoàng Phan H** - Phân tích đầu tư) và cả chức danh Trưởng ban kiểm soát của bà **Liêu Thị P2** là vi phạm quy định tại Điều 121 Luật Doanh nghiệp năm 2005. Đồng thời, hình thức bầu thành viên ban kiểm soát cũng không tuân theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại điểm khoản 3 Điều 104 Luật Doanh nghiệp năm 2005.

- Một số nội dung như kế hoạch kinh doanh, báo cáo hoạt động không có trong chương trình họp, biên bản họp nhưng vẫn được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01.

Nhận thấy, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của **Công ty Đ** có nội dung và trình tự ra quyết định vi phạm quy định Điều 107 Luật Doanh nghiệp năm 2005 tại các nội dung đã phân tích nêu trên, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông là ông **Hong P1** và bà **Hong T4** LTLC Người yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên hủy bỏ Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ Hai Thuan ngày 27/8/2013 của Đại hội đồng cổ đông **Công ty Đ**.

*Người đại diện hợp pháp của **Công ty Đ** trình bày:* Không đồng ý với yêu cầu của ông **P**, bà **D**. Công ty đã có thư mời đúng trình tự thủ tục theo Luật doanh nghiệp quy định nhưng ông bà nêu ý kiến không họp Đại hội đồng cổ đông vì đang tranh chấp chuyển nhượng cổ phần. Đề nghị Hội đồng xét theo các chứng cứ có trong hồ sơ.

Tại Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 1716/2022/QĐDS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 31, khoản 2 Điều 57, Điều 149, Điều 361, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 99, 100, 103, 104, 106, 107 của Luật Doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 37, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông **Hồng A P (H)** và bà **Trần Thị D** về việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết số 01/NQ/ĐHCD/Hai Thuan ngày 27/8/2013 của Đại hội đồng cổ đông **Công ty Đ**.

Hủy bỏ Nghị quyết số 01/NQ/ĐHCD/Hai Thuan ngày 27/8/2013 của Đại hội đồng cổ đông **Công ty Cổ phần Đ** được thông qua tại buổi họp ngày 26/8/2013.

Ngoài ra, quyết định sơ thẩm còn quyết định về lệ phí Tòa án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/10/2022, **Công ty cổ phần Đ** kháng cáo toàn bộ quyết định sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc quyết định sơ thẩm, công nhận tính có hiệu lực của Nghị quyết số 01/NQ/ĐHCD/Hai Thuan ngày 27/8/2013.

Tại phiên họp phúc thẩm, bà **Trà Thị Thu T** là người đại diện hợp pháp của ông **Hồng A P**, bà **Trần Thị D** không thay đổi, bổ sung, không rút đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự. Ông **Đặng Minh T1** là người đại diện hợp pháp của **Công ty Đ** không thay đổi, bổ sung, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu.

Trong phần tranh luận, các đương sự trình bày như sau:

Ông Đặng Minh T1: Theo quy định tại Điều 107 Luật Doanh nghiệp 2005 thì ông **P**, bà **D** có quyền yêu cầu hủy Nghị quyết số 01/NQ/ĐHCD/Hai Thuan ngày 27/8/2013 trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Ông **P**, bà **D** không xuất trình được tài liệu chứng minh thời điểm mình nhận được Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nên ông **P**, bà **D** không còn quyền yêu cầu. Nội dung chương trình đại hội giữa Thông báo triệu tập đại hội cổ đông và Biên bản cuộc họp đại hội đồng cổ đông có một số nội dung khác nhau, nhưng đây là do trong quá trình đại hội có phát sinh một số nội dung mới. Việc bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đảm bảo đủ tỷ lệ cổ đông theo quy định tại Điều 102 Luật Doanh nghiệp 2005 và phù hợp với điều lệ của công ty. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của **Công ty Đ**, sửa quyết định sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu của ông **P**, bà **D**.

Bà **Trà Thị Thu T**: Ông **P**, bà **D** nhận được Nghị quyết số 01/NQ/ĐHCD/Hai Thuan ngày 27/8/2013 vào ngày 15/9/2013 và nộp đơn yêu

cầu vào ngày 04/11/2013 là còn thời hiệu yêu cầu giải quyết việc dân sự. Việc ban hành nghị quyết nêu trên vi phạm nghiêm trọng các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Đ, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau: Trước khi tiến hành đại hội, Công ty đã ban hành thông báo triệu tập dự đại hội cho ông P, bà D. Ông P, bà D vắng mặt nhưng các cổ đông còn lại đã có mặt và đảm bảo tỷ lệ theo quy định. Điều 3, Điều 4 của Nghị quyết số 01 có khác so với thông báo triệu tập nhưng phù hợp với các quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Đ, sửa quyết định sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu của ông P, bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần Đ (sau đây viết tắt là Công ty Đ) làm trong hạn luật định và đã nộp lệ phí phúc thẩm nên đủ điều kiện để thụ lý và xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Tại Đơn yêu cầu đề ngày 29/10/2011, ông Hồng A P, bà Trần Thị D yêu cầu Tòa án hủy bỏ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/NQ/ĐHĐCD/Hai Thuan ngày 27/8/2013 của Công ty Đ. Tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (bút lục số 209) thể hiện Công ty Đ có địa chỉ trụ sở chính tại số C L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý việc dân sự với quan hệ pháp luật “Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông” là đúng quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 31, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm ban hành bản án giải quyết việc dân sự theo Mẫu số 93-DS (được ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) là không đúng, mà cần phải áp dụng Mẫu số 22-VDS (được ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

[4] Tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ/ĐHĐCD/Hai T vào ngày 27/8/2013 và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã bầu Ban kiểm soát gồm 02 thành viên là bà Liêu Thị P2 và ông Võ Hoàng Phan H. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông P, bà D và hủy bỏ Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCD nhưng không triệu tập bà P2, ông H tham gia tố tụng với tư

cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của 02 ông bà này là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[5] Do Toà án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên Hội đồng phúc thẩm quyết định huỷ toàn bộ quyết định sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục quy định mà không xem xét về nội dung.

[6] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp.

[7] Về lệ phí việc dân sự phúc thẩm: Công ty Đ không phải nộp lệ phí phúc thẩm. Trả cho Công ty Đ 300.000 đồng lệ phí phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

[1] Huỷ Quyết định giải quyết việc dân sự số 1716/2022/QĐDS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Chuyển hồ sơ việc dân sự cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[2] Về lệ phí việc dân sự phúc thẩm: Trả cho Công ty cổ phần Đ 300.000 (ba trăm ngàn) đồng lệ phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 3215 ngày 17/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Văn Khoa